

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Chung

Bà Nông Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Phương L (tên gọi khác Nông Thị L), sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Hiện đang chấp hành án tại đội 5, phân trại 1, Trại giam N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2022 và bản tự khai nguyên đơn chị Nông Phương L trình bày: Chị được tìm hiểu với anh Hoàng Văn H và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và sống chung như vợ chồng từ năm 2005, đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 23/11/2007. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó có nhiều mâu thuẫn do anh Hoàng Văn H sử dụng ma túy, thậm chí còn mua bán trái phép chất ma túy, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt 07 năm tù giam, năm 2018 sau khi mới ra tù lại tiếp tục bán ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 8 năm tù, do anh Hoàng Văn H đã sử dụng ma túy từ năm 2013, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Hoàng Văn H không sửa chữa mà còn nghiện nặng hơn. Thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa chị Nông Phương L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung là Hoàng Thị Yến V, sinh ngày 04/11/2006 và Hoàng Nam H, sinh ngày 06/5/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 người con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Hoàng Văn H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến của 2 người con chung có nguyện vọng ở với mẹ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về Nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại lời khai bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh thừa nhận kết hôn với chị Nông Phương L, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc chưa có mâu thuẫn gì, nay chị Nông Phương L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung vợ chồng anh chị có 02 người con chung như chị Nông Phương L trình bày. Nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị Nông Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 người con chung đến tuổi trưởng thành và anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Không có và đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải đoàn tụ ngày 23/8/2022 nhưng không thành.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đang chấp hành hình phạt tù, nhưng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ về quyền tự khai, tham gia hòa giải, nhưng không thể tham gia phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nông Phương L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù anh Hoàng Văn H không đồng ý ly hôn, nhưng quá trình chung sống vợ chồng, anh Hoàng Văn H không tu chí làm ăn, tham gia vào tệ nạn xã hội như sử dụng ma túy, mua bán trái phép chất ma túy dẫn đến phạm tội nhiều lần, không thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ vợ chồng, nên đề nghị áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; giải quyết cho ly hôn, về con chung cần giao 2 người con chung cho chị Nông Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và xem xét về quyền thăm nom con chung và án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 57, 58, khoản 1 Điều 81, các khoản 1, 2 và 3 Điều 82, các Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, giải thích pháp luật về quyền phản tố của bị đơn, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không có ý kiến khiếu nại gì. Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Hoàng Văn H. Xét thấy, thuộc trường hợp bị đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, việc vắng mặt bị đơn không cản trở việc xét xử, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Nông Phương L và anh Hoàng Văn H là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số: 26, ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nông Phương L và anh Hoàng Văn H đã không còn, mặc dù anh Hoàng Văn H không đồng ý ly hôn, nhưng thấy quá trình chung sống vợ chồng, anh Hoàng Văn H không tu chí làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình, đã tham gia vào tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật nhiều lần, anh Hoàng Văn H là người chồng không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc chăm lo cho gia đình làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, nên cần cho chị Nông Phương L được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Hoàng Thị Yến V, sinh ngày 04/11/2006 và Hoàng Nam H, sinh ngày 06/5/2012 đang do chị Nông Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên hòa giải anh Hoàng Văn H cũng đồng ý để chị Nông Phương L trực tiếp nuôi dưỡng 2 người con chung, nên cần giao 2 người con chung cho chị Nông Phương L

trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của các con và các bên đương sự.

[5] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị Nông Phương L không yêu cầu anh Hoàng Văn H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Nông Phương L là người dân tộc thiểu số và đang ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí sơ thẩm, nên chấp nhận miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, Điều 17, khoản 1 Điều 81, các khoản 1, 2 và 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Phương L được ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Hoàng Thị Yến V, sinh ngày 04/11/2006 và Hoàng Nam H, sinh ngày 06/5/2012 cho chị Nông Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Anh Hoàng Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn H có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Phương L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Nông Phương L, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- UBND xã H nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khởi